TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 33, 34, 35, 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc.

XÉT THẤY:

Những nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc giải quyết toàn bộ vụ việc là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà Nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác,

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

- Anh Đặng Ngọc L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm D, xã Tr, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Nội dung sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Đặng Ngọc L.

2.2. Về con chung: Giao con chung Đặng Thị Diễm Q, sinh ngày 02/3/2013 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh Đặng Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/1tháng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có L do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nuôi con, nếu bên phải thi hành án mà không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn;
- Chi Cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh